

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - VĨNH LONG**

Bản án số: 07/2026/DS-ST

Ngày: 06-02-2026

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Ông Phạm Văn Ngải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thúy Lam – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Bảo L, sinh năm: 1983 (*Có mặt*).

Nơi đăng ký thường trú: số 35, khóm 4, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: ấp Hạ, xã Nhị Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1989 (*Vắng mặt không lý do*).

Địa chỉ: ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15-10-2025, bản tự khai ngày 03-11-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Bảo L trình bày: Ngày 30-7-2022, tại cửa hàng Đ do ông là người đại diện, sau khi thỏa thuận và thống nhất giữa hai bên, ông và ông Nguyễn Văn H có hợp đồng bằng lời nói về việc ông H mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông. Ông sẽ cung cấp đầy đủ hàng hóa theo yêu cầu của ông H trong một vụ lúa (05 tháng), việc thanh toán chậm sẽ tính lãi suất 1%/tháng sau khi kết thúc vụ lúa. Từ ngày 14-9-2022 đến ngày 10-8-2023, ông đã cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho ông H với tổng số tiền 20.009.000 đồng. Đến một năm sau, ngày 17-9-2024, ông H mới trả cho ông được

4.000.000 đồng, còn nợ lại 16.009.000 đồng mặc dù ông đòi nhiều lần nhưng ông H vẫn không chịu trả. Nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả cho ông tiền nợ gốc 16.009.000 đồng và trả tiền lãi tính trên nợ gốc với mức lãi suất 12%/năm tạm tính đến ngày 07-3-2025 (02 năm 01 tháng) bằng 4.000.000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 20.009.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày giải quyết xong vụ án. Ông đã nộp cho Tòa án bản gốc sổ mua bán ông H ký tên vào sổ. Ngoài ra, ông không nộp thêm chứng cứ khác, cũng không thuộc diện gia đình chính sách nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo triệu tập của Tòa cho bị đơn ông Nguyễn Văn H tại địa chỉ ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long, nhưng ông H đều không đến Tòa trong các buổi mời làm việc, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông H. Tuy nhiên, qua xác minh với chính quyền địa phương ấp L, xã N cho biết ông H có đăng ký thường trú tại địa phương chung hộ với gia đình bên vợ; Chính quyền địa phương và thân nhân của ông H xác nhận ông H và vợ có đi khỏi địa phương làm ăn ở xa nhưng vẫn đi đi về về tại địa phương, không biết địa chỉ nơi làm việc hiện nay của ông H ở đâu; Thân nhân chung hộ có biết ông H nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông L, nhưng không biết còn nợ bao nhiêu, có báo cho ông H biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông L tranh chấp tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với ông H, nhưng do ông H đi làm xa không về Tòa được. Do Tòa án đã triệu tập nhiều lần ông H vẫn vắng mặt, nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông L có mặt xác định yêu cầu ông H trả tiền nợ gốc tính tròn bằng 16.000.000 đồng, rút một phần tiền gốc 9.000 đồng và rút phần yêu cầu tính lãi. Đối với bị đơn ông H vắng mặt nên không có lời trình bày. Đương sự không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, đối với nguyên đơn ông L đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; Đối với bị đơn ông H không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Vị đề nghị căn cứ vào quy định tại các Điều

351, 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 92, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bảo L; Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho ông L số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ gốc là 16.000.000 đồng; Trường hợp ông H chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Đình chỉ một phần yêu cầu tiền nợ gốc và phần yêu cầu tiền lãi của ông L so với yêu cầu của đơn khởi kiện do ông L tự nguyện rút lại; Ngoài ra, Vị đề nghị nghĩa vụ bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ông Lê Bảo L yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ. Nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với ông H có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:* Ông L có đơn khởi kiện ông H. Nên xác định ông L là nguyên đơn, ông H là bị đơn. Các đương sự không tranh chấp hay yêu cầu gì với ai khác trong cùng vụ án, nên không phát sinh thêm người tham gia tố tụng.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Ông H là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo triệu tập đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H đều vắng mặt. Tòa án đã triệu tập họp lệ ông H để tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 27-01-2026 tại trụ sở Tòa án, nhưng ông H vắng mặt lần thứ nhất không lý do. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với ông H để tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 06-02-2026 tại trụ sở Tòa án, nhưng ông H vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do. Nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo luật định.

[4] *Về nội dung kiện đòi nợ gốc:* Theo Điều 6 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của các bên đương sự. Nguyên đơn ông L yêu cầu bị đơn ông H trả tiền nợ mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nợ gốc

là 16.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông L có nộp cho Tòa án bản gốc quyền sở mua bán ghi nhận thông tin ngày tháng, số lượng và thành tiền các hàng hóa là phân bón, thuốc bảo vệ thực vật mà ông H đã mua tại đại lý của ông L, có chữ ký tên của ông H; Chứng cứ này đã được Tòa án thông báo công khai bằng văn bản cho ông H được biết thông qua ký nhận cam kết giao lại của người thân sống chung hộ. Tại Biên bản tiếp xúc ngày 06-01-2026 của Tòa án với thân nhân của ông H cho biết có biết việc ông H mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông L, nhưng còn nợ bao nhiêu tiền thì không biết, thân nhân xác nhận có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, các thông báo mời làm việc, nhưng do ông H đi làm ăn ở xa, nên không đến Tòa án được. Từ khi thụ lý vụ án đến nay, ông H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ, nhưng ông H vẫn không đến Tòa, không cung cấp lời khai hay chứng cứ gì để phản bác lại yêu cầu của ông L, thậm chí ông H còn bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo nơi đến cho Tòa án biết. Thực tế đối với số tiền nợ của ông L, sau khi chốt nợ tổng cộng 20.009.000 đồng, ngày 17-9-2023 ông H đã trả được cho ông L 4.000.000 đồng và có ký tên xác nhận nợ còn lại là 16.009.000 đồng. Từ đó có cơ sở xác định có việc ông H mua và hiện còn nợ tiền phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông L 16.009.000 đồng là sự thật. Xét việc ông H chưa thanh toán đủ tiền, nên ông L yêu cầu ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; Nay ông L tự nguyện rút một phần yêu cầu tiền gốc 9.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu này.

[5] *Xét về tiền lãi*: Theo đơn khởi kiện, ông L yêu cầu ông H trả tiền lãi theo mức lãi suất 12%/năm tạm tính đến ngày 07-3-2025 (02 năm 01 tháng) bằng 4.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi kết thúc vụ án. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông L rút lại phần yêu cầu này. Xét việc ông L rút phần yêu cầu tiền lãi là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án đình chỉ phần yêu cầu này.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của ông Lê Bảo L; Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ phải trả lại cho ông L số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ gốc là 16.000.000 đồng.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu của ông Lê Bảo L được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí. Đối với ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả cho ông L.

[8] Xét quan điểm của Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 39, 92, 147, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 351, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí, lệ phí Tòa án) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Bảo L.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải trả cho nguyên đơn ông Lê Bảo L số tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ gốc là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu tiền gốc 9.000đ (Chín nghìn đồng) và phần yêu cầu trả tiền lãi 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), tính lãi đến kết thúc vụ án của ông Lê Bảo L đối với ông Nguyễn Văn H so với nội dung yêu cầu của đơn khởi kiện.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Lê Bảo L 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005941 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo